UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 342 /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày 08 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường dây và TBA 110kV Nhân Mỹ, tỉnh Hà Nam

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đường dây và TBA 110kV Nhân Mỹ, tỉnh Hà Nam ngày 09 tháng 05 năm 2023;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự Đường dây và TBA 110kV Nhân Mỹ, tỉnh Hà Nam đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 1990/PCHN-QLDA ngày 31 tháng 8 năm 2023 về việc giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung của Công ty Điện lực Hà Nam;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ Môi trường tại Văn bản số 131/CCMT-TĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường dây và TBA 110kV Nhân Mỹ, tỉnh Hà Nam *(sau đây gọi là dự án)* của Công ty Điện lực Hà Nam *(sau đây gọi là chủ dự án)* với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ TN&MT *(để báo cáo)*;
- UBND tỉnh *(để báo cáo)*;
- UBND huyện Lý Nhân;
- Trung tâm TT, DL và PTQĐ *(để đăng Web);*
- UBND các xã: Nhân Bình, Xuân Khê, Nhân Thịnh, Nhân Mỹ;
- Chủ dự án;
- Lưu: VT, MT, HS.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH HÀ NAM

Phạm Chí Thống

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN:
Đường dây và TBA 110kV Nhân Mỹ, tỉnh Hà Nam

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Đường dây và TBA 110kV Nhân Mỹ, tỉnh Hà Nam.

- Địa điểm thực hiện dự án: Tại xã Nhân Thịnh, xã Xuân Khê, xã Nhân Bình và xã Nhân Mỹ - huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện chủ đầu tư: Công ty Điện lực Hà Nam.

- Địa chỉ liên hệ: Số 9 Đường Trần Phú - P. Quang Trung - TP. Phủ Lý - Tỉnh Hà Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

** Phạm vi của dự án:*

Dự án Đường dây và trạm biến áp được xây dựng trên địa bàn các xã Nhân Bình, Xuân Khê, Nhân Thịnh và Nhân Mỹ huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đường dây 110kV, bắt đầu từ xã Nhân Bình, qua xã Xuân Khê và kết thúc ở xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân.

- Trạm biến áp 110kV, xây dựng trên địa bàn xã Nhân Mỹ.

- Phần xuất tuyến trung áp sau TBA 110kV:

+ Xuất tuyến trung áp 22kV, đi qua địa phận xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân.

+ Xuất tuyến trung áp 35kV, qua địa phận xã Nhân Mỹ, xã Nhân Thịnh, huyện Lý Nhân.

- Tổng diện tích thực hiện xây dựng TBA và móng cột đường dây của dự án là 6.624,56 m^2 và hành lang tuyến là 71.224m^2.

** Quy mô của dự án:*

Dự án Đường dây và TBA 110kV Nhân Mỹ, tỉnh Hà Nam gồm các hạng mục công trình:

- Đường dây 110kV: Xây dựng mới đường dây (ĐZ) 110kV mạch kép, dây dẫn ACSR300/39, chiều dài 3,972 km.

- Trạm biến áp 110KV: Xây dựng TBA 110kV có quy mô 02 MBA. Giai đoạn này chỉ lắp đặt 01 MBA 63MVA-110/35/22kV (có dự phòng vị trí lắp đặt thêm MBA T2 trong tương lai). Xây dựng nhà điều khiển phân phối; Lắp đặt thiết bị, hệ thống camera giám sát, PCCC, ... theo tiêu chí TBA không người trực; Xây dựng hệ thống thông tin, SCADA kết nối về Trung tâm điều khiển xa tỉnh Hà Nam, Trung tâm điều độ HTĐ miền Bắc và Trung tâm dữ liệu NPC theo quy định.

- Xuất tuyến trung áp:

+ Xuất tuyến 35kV: Xây dựng mới 1,304km xuất tuyến 35kV, trong đó có 0,175km tuyến cáp ngầm 35kV và 1,129km đường dây trên không (ĐDK) 35kV

mạch kép, dây dẫn ACSR-120/19. Giai đoạn này treo dây 1 mạch; Cải tạo 1,644km ĐDK 35kV mạch đơn, dây dẫn AC-70 hiện có thành ĐDK 35kV mạch kép (treo dây 01 mạch), dây dẫn ACSR-120/19.

+ *Xuất tuyến 22kV:* Xây dựng mới 0,304km xuất tuyến 22kV, trong đó có 0,06km tuyến cáp ngầm 22kV và 0,244km ĐDK 22kV mạch kép (treo dây 02 mạch), dây dẫn ACSR-120/19.

- Dự án thuộc nhóm C.

1.3. *Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư*

- Hạng mục công trình chính:

+ Đường dây 110kV: Xây dựng mới đường dây (ĐZ) 110kV chiều dài 3,972 km.

+ Trạm biến áp 110kV: Xây dựng 01 nhà điều khiển và phân phối; Hệ thống mương cáp ngoài trời; Hệ thống móng, trụ thiết bị ngoài trời; Hệ thống mương cáp ngoài trời; Đường trong và ngoài trạm; Cổng, hàng rào, nhà trạm bơm, bể cát cứu hỏa, bể chứa dầu sự cố, bể nước cứu hỏa,..; Hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong trường: cấp nước, thoát nước, hệ thống PCCC, nối đất, chống sét, hệ thống chiếu sáng, điều hòa, thông gió, hệ thống camera…..

+ Xuất tuyến trung áp: Xây dựng mới 1,304km xuất tuyến 35kV; Cải tạo 1,644km ĐDK 35kV; Xây dựng mới 0,304km xuất tuyến 22kV.

- Các hạng mục công trình phụ trợ: 02 lán trại của công nhân; 02 kho bãi tạm chứa nguyên vật liệu; 02 kho chứa chất thải nguy hại; 02 khu vực chứa chất thải rắn; 01 bãi đổ đất hữu cơ, đất đào không thích hợp bóc tách từ khu vực thực hiện dự án; 02 cầu phun rửa xe trước khi ra khỏi công trường xây dựng.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 5.700,56m^2.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

** Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, bóc tách đất hữu cơ, đào đất không thích hợp trước khi san nền.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

- Hoạt động vận chuyển đổ thải, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình san nền, thi công xây dựng.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

** Chất thải bao gồm:*

- Bụi và khí thải (SO_2, CO, NO_2, VOC...) phát sinh từ quá trình: san nền, máy móc thi công, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất hữu cơ đi đổ thải,

hoạt động thi công xây dựng tại công trường.

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải rửa xe, nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường: Rác thải sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng.

- Chất thải nguy hại.

** Các tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung.

2.2. Giai đoạn hoạt động

** Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động vận hành của trạm biến áp 110kV Nhân Mỹ.

- Hoạt động vận hành tuyến đường dây 110kV, tuyến đường dây trung áp 35kV, 22kV

** Chất thải bao gồm:*

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân bảo dưỡng, sửa chữa.

- Nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động vận hành bảo dưỡng, sửa chữa tuyến đường dây, trạm biến áp.

- Chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng 2,565 m^3/ngày (trong đó: nước thải sinh hoạt khu vực trạm 110kV khoảng 1,35 m^3/ngày, nước thải sinh hoạt khu vực thi công đường dây 110kV khoảng 0,675 m^3/ngày, nước thải sinh hoạt khu vực đường dây xuất tuyến 22kV và 35kV khoảng 0,54 m^3/ngày). Thành phần ô nhiễm chính: BOD_5, COD, NH_4^+, NO_3^-, PO_4^{3-}, TSS, Dầu mỡ động thực vật, Coliform.

+ Nước thải thi công phát sinh từ hoạt động rửa xe, rửa thiết bị với lưu lượng khoảng 7,7 m^3/ngày (trong đó: nước thải phát sinh khu vực trạm 110kV khoảng 6,1 m^3/ngày, nước thải sinh hoạt khu vực thi công đường dây 110kV khoảng 01 m^3/ngày, nước thải sinh hoạt khu vực đường dây xuất tuyến 22kV và 35kV khoảng 0,6 m^3/ngày). Thành phần ô nhiễm chính: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ.

+ Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khu vực trạm biến áp khoảng 0,94 m^3/s, khu vực thi công móng cột 0,75 m^3/s. Thành phần nước mưa chủ yếu chứa bùn đất, cát.

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào, đắp, vận chuyển của các phương tiện vận tải, máy móc thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO) với các chất ô nhiễm như SO_2, CO, NO_2, VOC.

+ Bụi, khí thải NO_x, CO phát sinh từ: hàn kết cấu kim loại.

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

+ Nước thải sinh hoạt: Lưu lượng phát sinh khoảng 0,09m^3/ngày đêm. Thành phần ô nhiễm chính: BOD_5, COD, NH_4^+, NO_3^-, PO_4^{3-}, TSS, Dầu mỡ động thực vật, Coliform.

+ Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 0,01 m^3/s. Thành phần nước mưa chủ yếu chứa bùn đất, cát.

- *Nguồn phát sinh bụi, khí thải:* Do đặc thù loại hình là truyền tải điện năng nên không phát sinh bụi, khí thải.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- *Chất thải rắn thông thường:*

+ Chất thải rắn từ hoạt động giải phóng mặt bằng: Khối lượng từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 66,86 tấn.

+ Đất hữu cơ không thích hợp từ quá trình thi công móng cột và trạm biến áp khoảng 1.656,14m^3 (tương đương với 2401,403 tấn).

+ Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ các hoạt động thi công móng cột tuyến đường dây, thi công trạm biến áp... khoảng 136,52 tấn/quá trình thi công. Thành phần các chất thải rắn gồm các loại thực bì, đất đá, gạch vỡ, tôn, sắt thép, bao bì xi măng...

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Khối lượng phát sinh khoảng 28,5 kg/ngày. Loại chất thải này có thành phần chính gồm các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hàng ngày bị hư hỏng...

- *Chất thải nguy hại:* Khối lượng phát sinh khoảng 5,7 kg/tháng. Thành phần chủ yếu dầu nhớt thải; giẻ lau dính dầu mỡ; pin, ắc quy thải, que hàn thải,...

3.2.2. Giai đoạn hoạt động

- *Chất thải rắn sinh hoạt:*

+ Tuyến đường dây 110kV và xuất tuyến trung áp 35kV, 22kV: Đường dây chỉ có chức năng truyền tải điện nên không phát sinh chất thải rắn sinh hoạt.

+ Trạm biến áp 110kV: là trạm không người trực, điều khiển từ xa, Chất thải rắn sinh hoạt chỉ phát sinh khi công nhân tới bảo dưỡng sửa chữa vào khoảng 1,0 kg/ngày đêm. Loại chất thải này có thành phần chính gồm các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa...

- *Chất thải rắn công nghiệp thông thường:* Khối lượng phát sinh khoảng 3 kg/đợt sửa chữa, bảo dưỡng. Thành phần chủ yếu là sứ cách điện bị nứt, vỡ, các gioăng bị giãn, mẩu giấy cách điện bị rách, các thiết bị hư hỏng, máy móc hư hỏng...

- *Chất thải nguy hại:* Khối lượng phát sinh khoảng 100 kg/năm. Thành phần chủ yếu dầu nhớt thải; giẻ lau dính dầu mỡ; pin, ắc quy thải, dầu máy biến áp.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, đất không thích hợp các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy biến áp đặt tại trạm biến áp.

- Điện từ trường.

3.4. Các tác động khác

- Tác động đến hệ thống tiêu thoát nước khu vực.

- Tác động đến hoạt động giao thông của khu vực.

- Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Biện pháp thu gom và xử lý nước thải trong giai đoạn thi công, xây dựng

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 02 nhà vệ sinh di động bằng composite nguyên khối khu vực TBA110kV và 01 nhà vệ sinh di động khu vực thi công đường dây 110kV *(dung tích bể chứa chất thải:* 6m^3/bể*)*. Thuê đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định với tần suất 03 lần/tuần hoặc khi đầy.

+ Nước thải rửa xe, thi công xây dựng: Bố trí 02 trạm rửa xe (01 tại khu vực ra vào trạm biến áp TBA110kV và xuất tuyến 22kV, 35kV, 01 tại khu vực thi công tuyến đường dây 110kV). Nước thải được gom theo các rãnh thu nước dẫn về bể xử lý có kích thước rộng x dài x cao = 7,2mx2,89mx1,8m, để lắng đọng đất đá, cặn lơ lửng và tách dầu *(Có bố trí vật liệu thấm dầu tại ngăn tách dầu mỡ).* Tần suất thay vật liệu thấm dầu là 03 tháng/lần và thu gom xử lý theo quy định hiện hành. Nước sau xử lý được lưu chứa tại ngăn cuối cùng, tận dụng để phun rửa xe vận chuyển, phun dập bụi và không xả ra ngoài môi trường.

+ Nước mưa chảy tràn: khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, chống rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước. Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá, chất bẩn rơi vãi cuốn theo nước mưa. Bố trí máy bơm và các trang thiết bị

phục vụ tiêu thoát nước khi cần. Ngoài ra, chủ đầu tư sẽ thực hiện thi công hệ thống cống thoát nước trước để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải*

+ Bố trí 02 trạm rửa xe để rửa xe trước khi ra khỏi công trường (01 khu vực ra vào trạm biến áp TBA110kV và xuất tuyến 22kV, 35kV, 01 khu vực thi công tuyến đường dây 110kV).

+ Tổ chức quét dọn vật liệu, đất đá rơi vãi, phun nước giảm thiểu bụi với tần suất 4 lần/ngày tại các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu vào dự án *(tuyến đường DT972, DT971)* và tuyến đường vận chuyển đất, đá không thích hợp đi đổ thải.

+ Phương tiện vận chuyển phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định, bố trí biển báo khu vực thi công, có nội quy ra vào khu vực thi công.

+ Kiểm soát phát tán của bụi trong hoạt động lưu giữ vật liệu: phun nước làm ẩm để tránh phát tán bụi, tần suất 4 lần/ngày.

+ Sử dụng xe vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công còn niên hạn sử dụng, được kiểm tra bảo dưỡng và kiểm định định kỳ đảm bảo an toàn kỹ thuật và môi trường theo quy định, không sử dụng xe cơ giới.

4.1.2. Trong giai đoạn hoạt động

- Biện pháp giảm thiểu tác động của nước thải sinh hoạt từ khu vực TBA 110kV: Nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn dung tích 6m^3, kích thước (BxLxH = 2,5mx1,8mx1,3m), nước thải sau bể tự hoại được đưa về bãi lọc sinh học dung tích 6m^3, kích thước (BxLxH = 2mx2mx1,5m). Nước thải sau khi qua Bể lọc sinh học đảm bảo đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT với K = 1,2 và để tưới cây xanh trong khu vực dự án, không thải ra ngoài môi trường.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn: Nước mặt khu vực trạm biến ápNước mưa từ trên mặt đường nội bộ, trên nóc các công trình sẽ được thu gom về các hố thu nước mưa được thiết kế dọc hai bên đường bằng cống D300, có độ dốc i = 0,35% và chảy vào hệ thống cống thoát nước mặt khu vực.

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí: Quét dọn vệ sinh tuyến đường nội bộ và khu vực cổng ra vào trạm biến áp.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Rác thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Bố trí 04 thùng nhựa, có nắp đậy, dung tích mỗi thùng khoảng 80 lít để lưu giữ rác sinh hoạt. Hợp đồng với

đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt theo quy định. Tần suất thu gom khoảng 01 lần/ngày.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Đối với chất thải phát quang thảm thực vật: chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

+ Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng (CTRXD) tại Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam. Tận dụng vật liệu san lấp tại chỗ, phần còn lại hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật với tần suất 2 ngày/lần.

+ Đất không phù hợp được vận chuyển đổ thải tại vị trí khu vực đất bãi 5% trũng thấp Khu Máy kéo thuộc thôn 7 xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân do UBND xã Nhân Mỹ quản lý với diện tích 01 ha (theo biên bản làm việc vị trí đổ thải với UBND xã Nhân Mỹ ngày 15/06/2023).

- Chất thải nguy hại: Trang bị 04 thùng chứa chất thải nguy hại bằng nhựa có nắp đậy, được dán nhãn cảnh báo dung tích 80 lít để lưu giữ CTNH và được lưu giữ tại kho CTNH có diện tích 5m^2 sau đó hợp đồng với đơn vị dịch vụ có đủ chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

4.2.2. Trong giai đoạn hoạt động

- Rác thải sinh hoạt của công nhân tới sửa chữa, bảo dưỡng:

+ Bố trí 01 thùng nhựa, có nắp đậy, dung tích 100 lít để lưu giữ rác sinh hoạt.

+ Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt theo quy định.

- Đối với chất thải rắn công nghiệp: Bố trí 02 thùng dung tích 120 lít có nắp đậy. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với chất thải nguy hại: Bố trí 03 thùng dung tích 120 lít có nắp đậy, dán nhãn theo đúng quy định, bố trí ở kho chứa có diện tích 10m^2. Đối với dầu máy biến áp được thu gom về 01 bể chứa dầu sự cố. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ có đủ chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào… không hoạt động trong khoảng thời gian cao điểm trong ngày.

- Các phương tiện vận chuyển hạn chế dùng còi trong khu vực.

- Thay thế các thiết bị đã quá thời hạn sử dụng.

- Công nhân thi công trên công trường sẽ được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai,…

- Đối với các thiết bị có độ ồn lớn, chống rung lan truyền bằng dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn hay gối đàn hồi cao su,...

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

4.3.2. Trong giai đoạn hoạt động

- Kiểm soát các phương tiện ra khu vực trạm biến áp.

- Hạn chế dùng còi công suất lớn trong khu vực.

- Trường hợp xảy ra mưa lớn kéo dài, nước mưa tràn vào trạm biến áp sẽ được thu gom vào các bể chứa dầu sự cố bên trong trạm và được bơm ra ngoài.

- Bố trí các thiết bị phòng cháy chữa cháy theo quy định để đảm bảo phòng cháy chữa cháy trong khu vực trạm biến áp.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

* Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

+ Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.

+ Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022

* Giám sát khác

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án, tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu và đổ thải.

- Vấn đề cần giám sát:

+ Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác quét dọn, tưới nước giảm thiểu bụi và an toàn đường sắt.

+ Công tác vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu và đổ thải.

+ Việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe.

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

** Giám sát vận hành thử nghiệm:*

- Vị trí giám sát: Mẫu nước thải trước xử lý và mẫu nước thải sau xử lý.

- Chỉ tiêu giám sát: pH, BOD_5, TSS, NO_3^-, NH_4^+, PO_4^{3-}, H_2S, dầu mỡ động thực vật, Coliform, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng chất rắn hòa tan.

- Tần suất quan trắc: *01 ngày/lần trong 03 ngày liên tiếp (nước thải đầu vào chỉ tiến hành lấy mẫu 01 lần).*

** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Giám sát khối lượng, chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- Tần suất giám sát: thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

** Giám sát nước thải*

- Vấn đề cần giám sát: hoạt động thu gom, xử lý nước thải của dự án.

- Tần suất giám sát: thường xuyên.

** Giám sát các vấn đề môi trường khác:* Kiểm tra việc thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn lưới điện, phòng chống trượt lở, sụt lún khu vực.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.2. Phải đảm bảo việc tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh được liên tục, thông suốt trong quá trình thi công hoàn trả kênh mương.

6.3. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, xử lý chất thải rắn theo đúng quy định hiện hành./.